

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động  
liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;*


*Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 344/TTr-SNN ngày 11/12/2018.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

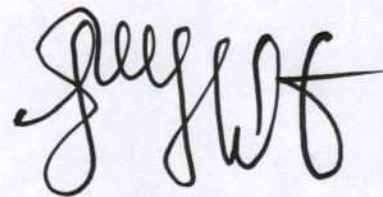
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải; Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm tin học tỉnh;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

## QUY ĐỊNH

### Về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

(Ban hành kèm theo Quyết định số **35** /2018/QĐ-UBND ngày **21** tháng **12** năm  
2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân người nước ngoài có hoạt động liên quan đến công tác cấp và thực hiện giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

#### **Điều 2. Các hoạt động sau đây liên quan đến đê điều phải được cấp giấy phép**

1. Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều.
2. Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều.
3. Xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.
4. Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng.
5. Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

#### **Điều 3. Căn cứ để cấp giấy phép**

1. Luật Đê điều và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Quy hoạch hệ thống đê điều, quy hoạch phòng, chống lũ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; hồ sơ thiết kế và hiện trạng đê điều.

#### **Điều 4. Thời hạn, gia hạn sử dụng giấy phép**

1. Căn cứ tính chất, quy mô của các hoạt động, đặc điểm của công trình đề điều, cơ quan cấp giấy phép quyết định thời hạn của giấy phép và đảm bảo tối đa không quá 03 năm.

2. Trường hợp thời hạn sử dụng giấy phép đã hết, cơ quan cấp giấy phép có thể xem xét gia hạn sử dụng giấy phép, mỗi lần gia hạn tối đa không quá 01 năm.

3. Thời hạn sử dụng của giấy phép có thể bị thay đổi khi xảy ra tình huống đặc biệt cần phải hạn chế các hoạt động liên quan đến đề điều. Việc thay đổi thời hạn của giấy phép do cơ quan cấp giấy phép thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

#### **Điều 5. Điều chỉnh nội dung giấy phép**

Trong thời hạn sử dụng giấy phép, tổ chức, cá nhân muốn thay đổi quy mô của các hoạt động phải được phép của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.

#### **Điều 6. Đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép**

1. Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều bị đình chỉ hiệu lực trong các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng các quy định trong giấy phép được cấp.

b) Có các hoạt động gây hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến việc vận hành, an toàn của công trình đề điều, cản trở dòng chảy lũ.

c) Khi cơ quan cấp giấy phép quyết định đình chỉ hiệu lực của giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều phải được thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

3. Tùy từng trường hợp cụ thể cơ quan cấp giấy phép quyết định thời gian đình chỉ hiệu lực của giấy phép. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép không có các quyền liên quan đến giấy phép và phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do tổ chức, cá nhân gây ra (nếu có) theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Thu hồi giấy phép**

1. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều được áp dụng trong những trường hợp sau:

a) Giấy phép đã bị đình chỉ hiệu lực sử dụng 01 (một) lần đối với các trường hợp quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 6 Quy định này.

b) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép.

c) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích.

d) Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền.

đ) Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thu hồi giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều phải thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

3. Khi giấy phép bị thu hồi, tổ chức, cá nhân phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do tổ chức, cá nhân gây ra (nếu có) theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ và thu hồi giấy phép**

Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh.

**Điều 9. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ cấp phép và trả kết quả giải quyết**

1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều của các tổ chức, cá nhân được tiếp nhận tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn qua Bộ phận một cửa hoặc gửi qua hệ thống bưu chính.

b) Chi cục Thủy lợi thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan trực tiếp thẩm định hồ sơ cấp giấy phép và tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh.

2. Trả kết quả giải quyết

Trả kết quả giải quyết tại Bộ phận một cửa thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

**Chương II**

**HỒ SƠ, TRÌNH TỰ THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN,  
ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP**

**Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại Điều 2 quy định này nộp 03 bộ hồ sơ (02 bộ chính và 01 bộ sao) trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Tùy theo từng hoạt động cụ thể, thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu (tại Phụ lục I);

b) Quyết định phê duyệt đầu tư công trình, dự án (áp dụng đối với hoạt động quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 6 Điều 2 Quy định này);

Hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật (hoặc bản vẽ thi công) được phê duyệt, thuyết minh tính toán đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật công trình đề điều và tiêu thoát lũ khi xây dựng công trình; các văn bản pháp lý liên quan khác;

c) Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng. Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến chế độ dòng chảy, xói lở các khu vực lân cận, ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng; ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan;

d) Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép;

e) Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê, kè nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép;

f) Văn bản pháp lý về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Văn bản thỏa thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có) (áp dụng đối với hoạt động quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 2 Quy định này);

g) Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật;

h) Bản sao chụp Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của tàu, thuyền, bè, mảng (áp dụng đối với hoạt động quy định tại khoản 4 Điều 2 Quy định này).

### **Điều 11. Thời gian thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép**

1. Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp giấy phép bằng văn bản.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định, cấp có thẩm quyền quyết định việc cấp hoặc không cấp giấy phép. Trường hợp không cấp giấy phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### **Điều 12. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều nộp 03 bộ hồ sơ (02 bộ chính và 01 bộ sao) trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều theo mẫu (tại Phụ lục II);

2. Hồ sơ thiết kế điều chỉnh, bổ sung (bao gồm bản vẽ, thuyết minh tính toán) và phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt (trường hợp đề nghị điều chỉnh);

3. Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp; biên bản các lần vi phạm và hình thức xử phạt (nếu có);

4. Văn bản thỏa thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê, kè nơi có hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh.

**Điều 13. Thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

1. Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

3. Trong thời hạn 05 (năm) ngày việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ của cơ quan thẩm định, cấp có thẩm quyền quyết định việc gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hoặc không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép. Trường hợp không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

### Chương III

#### TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU

**Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan cấp giấy phép**

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 2 của Luật Đê điều.

**Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ**

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 25 Luật Đê điều.

2. Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn thủ tục đề nghị cấp giấy phép.

3. Yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung hồ sơ theo quy định.

4. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trình cơ quan thẩm quyền quyết định cấp giấy phép.

5. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến dê điều.

6. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép, nêu rõ lý do trong trường hợp từ chối cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

7. Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện theo giấy phép của các tổ chức, cá nhân được cấp phép và những hoạt động không có giấy phép, tham mưu kịp thời cho cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản đối với các trường hợp đình chỉ hiệu lực hoặc thu hồi giấy phép.

**Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép**

1. Phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định; chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ; thực hiện đúng nội dung đã được quy định trong giấy phép; khi cần điều chỉnh, thay đổi nội dung của giấy phép thì phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận.

2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép giải thích, hướng dẫn và thực hiện đúng các quy định về cấp giấy phép; thực hiện phản ánh hoặc khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật trong việc cấp giấy phép.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Tổ chức thực hiện**

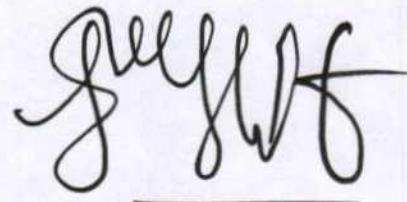
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn căn cứ Quy định này trình UBND tỉnh công bố bộ thủ tục hành chính cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến dê điều trên địa bàn tỉnh, đồng thời tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Quy định.

**Điều 18. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế./.



**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Đức Chính**

**Phụ lục I**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **35** /2018/QĐ-UBND ngày **21** tháng **12** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**Tên tổ chức**  
(Cá nhân xin cấp giấy  
phép không ghi tên ở đây)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**  
**CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép:.....

Địa chỉ:.....

Số điện thoại:..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép đối với hoạt động liên quan đến công trình đê (tên công trình đê điều) do (tên tổ chức đang quản lý khai thác công trình đê điều) quản lý với các nội dung sau:

- Tên hoạt động:.....
- Phạm vi hoạt động:.....
- Thời hạn đề nghị cấp giấy phép là....: từ ngày... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ....

**Các tài liệu kèm theo:**

.....  
.....  
.....

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

## Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Quyết định số **35** /2018/QĐ-UBND ngày **21** tháng **12** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**Tên tổ chức**  
(Cá nhân xin gia hạn/điều  
chỉnh giấy phép không ghi  
tên ở đây)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm....

### **ĐƠN ĐỀ NGHỊ** **GIA HẠN SỬ DỤNG (HOẶC ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG) GIẤY PHÉP** **HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ĐIỀU**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng ( hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại:..... Số Fax: .....

Đang tiến hành hoạt động ..... liên quan đến công trình đề (tên công trình đề điều) do (tên tổ chức đang quản lý khai thác công trình đề điều) quản lý theo Giấy phép số.... ngày... tháng... năm... của (tên cơ quan cấp phép)....; thời hạn sử dụng giấy phép từ ....đến ....

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép) được tiếp tục hoạt động liên quan đến công trình đề điều với những nội dung sau:

- Tên hoạt động xin gia hạn (hoặc điều chỉnh nội dung): .....
- Phạm vi hoạt động: .....
- Lý do đề nghị gia hạn (hoặc điều chỉnh nội dung) giấy phép:.....
- Thời hạn đề nghị gia hạn(hoặc điều chỉnh) là:....; từ ngày... tháng... năm..., đến ngày... tháng... năm....

#### **Các tài liệu kèm theo:**

.....  
.....  
.....

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép) xem xét, quyết định. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép./.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

### Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Quyết định số **35** /2018/QĐ-UBND ngày **21** tháng **12** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GP-UBND

Quảng Trị, ngày ..... tháng..... năm.....

## **GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;

Căn cứ Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày ...../...../..... của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số.....,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép (tổ chức/cá nhân) được tiến hành các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc công trình..... như sau:

- Tên hoạt động:

- Phạm vi hoạt động:

- Thời hạn của giấy phép là:....., kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng.... năm.....

**Điều 2.** (Tổ chức, cá nhân) phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 25 Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày ...../...../..... của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Giấy phép này.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức, cá nhân;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Đơn vị quản lý, khai thác công trình;
- Lưu: VT,.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

(Ký tên, đóng dấu)

## Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Quyết định số **35** /2018/QĐ-UBND ngày **21** tháng **12** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-UBND

Quảng Trị, ngày ..... tháng..... năm.....

### GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU (Điều chỉnh hoặc gia hạn giấy phép)

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28/6/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đê điều;

Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đê điều;

Căn cứ Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày ...../...../..... của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số.....,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh (hoặc gia hạn) giấy phép hoạt động liên quan đến đê điều số..... ngày..... tháng.... năm đã cấp cho (tổ chức/cá nhân) với nội dung như sau:

- Tên hoạt động:
- Phạm vi hoạt động:
- Thời hạn của giấy phép là:....., kể từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng.... năm.....

**Điều 2.** (Tổ chức, cá nhân) phải thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 25 Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Quyết định số ...../...../QĐ-UBND ngày ...../...../..... của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

**Điều 3.** Sở Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện Giấy phép này.

#### Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Đơn vị quản lý, khai thác công trình;
- Lưu: VT,.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

(Ký tên, đóng dấu)